

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

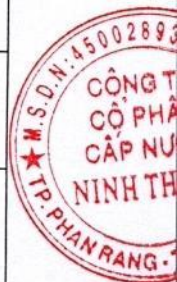
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thống nhất các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau:

1. Phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	12.855.089.052	a
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	47.023.598.774	b
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	59.878.687.826	c = (a+b)
4	Trích lập các quỹ từ LNST năm 2019:	22.294.923.475	d = e+f+g
	+ Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	14.107.079.632	e = (b * 30%)
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương thực hiện + 20 % phần tăng thêm lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch). Trong đó:	7.907.710.815	f
	Quỹ khen thưởng	5.907.710.815	
	Quỹ phúc lợi	2.000.000.000	



STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	+ Quỹ thưởng của viên chức quản lý (1,5 tháng lương thực hiện)	280.133.028	g
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	37.583.764.351	$h = c - d$
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 25% (tính trên tổng mệnh giá 9.490.841 cổ phần)	23.727.102.500	i
	<i>Cổ tức trên mỗi cổ phần (đồng/cp)</i>	2.500	
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	13.856.661.851	$j = h - i$

2. Thời điểm chi trả cổ tức:

- Ngày chốt danh sách để chia cổ tức là ngày 19/6/2020.
- Ngày chi trả cổ tức: bắt đầu từ ngày 20/7/2020.

Ghi chú: Thuyết minh các số liệu làm tăng giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chuyển sang	11.948.993.210	
2	Điều chỉnh tăng theo kết luận của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận liên quan đến nguyên giá của 14 công trình do Công đoàn, đoàn thanh niên và các nhà máy thực hiện	1.852.821.706	
3	Điều chỉnh tăng theo biên bản làm việc của thanh tra Bộ Tài chính khoản liên quan đến phí BVMTĐVNTSH được để lại công ty	401.593.722	
4	Điều chỉnh giảm theo kết luận của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận liên quan đến thuế TNDN	(1.243.629.273)	
5	Điều chỉnh giảm theo biên bản làm việc của thanh tra Bộ Tài chính liên quan đến	(80.318.745)	

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	thuế TNDN		
6	Điều chỉnh giảm liên quan đến thuế TNDN:	(24.371.568)	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chuyển sang sau điều chỉnh	12.855.089.052	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 337/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Thuận, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: **Quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO-Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh kiểm toán;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thống nhất các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán mức chi tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 cụ thể như sau:

1/ Quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019:

a/ Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách:

01 người, mức chi là: 432.000.000 đồng

+ Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách:

04 người, mức chi là: 285.139.200 đồng

Tổng cộng: 717.139.200 đồng

Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, hai trăm đồng

b/ Ban kiểm soát:

+ Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

01 người, mức chi là: 363.555.372 đồng

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

02 người, mức chi là: 85.541.400 đồng



(trong đó: thành viên 1 là 57.027.600 đồng; thành viên 2 là 28.513.800 đồng)

Tổng cộng: 449.096.772 đồng

Bằng chữ: *Bốn trăm bốn mươi chín triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi hai đồng*

c/ Thư ký công ty:

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/07/2019:

+ Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CNNT ngày 06/7/2018 về việc chi tiền thù lao cho Thư ký Công ty: mức chi thù lao cho Thư ký Công ty bằng mức chi thù lao của thành viên ban kiểm soát,

01 người, mức chi là: 33.266.100 đồng

Từ ngày 01/08/2019 đến ngày 31/12/2019:

+ Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-HĐQT ngày 25/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-CNNT ngày 19/8/2019 về việc điều chỉnh mức thù lao cho Thư ký Công ty: mức chi thù lao cho Thư ký Công ty bằng mức chi thù lao của thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách,

01 người, mức chi là: 29.702.000 đồng

Tổng cộng: 62.968.100 đồng

Bằng chữ: *Sáu mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, một trăm đồng.*

Tổng cộng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty: **1.229.204.072 đồng**

Bằng chữ: *Một tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, không trăm bảy mươi hai đồng.*

2/ Kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020:

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận kính trình Hội đồng quản trị kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020, cụ thể:

a) Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách:

01 người, mức chi là: 337.176.000 đồng

+ Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách:

04 người, mức chi là: 222.552.000 đồng

b) Ban kiểm soát:

+ Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

01 người, mức chi là: 283.754.964 đồng

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

02 người, mức chi là: 89.020.800 đồng

c) Thư ký:

+ Thù lao Thư ký Công ty:

01 người, mức chi là: 55.638.000 đồng

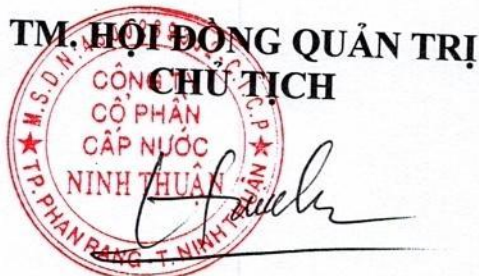
Tổng cộng: 988.141.764 đồng

Bằng chữ: *Chín trăm tám mươi tám triệu, một trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phạm Hữu Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN
BAN KIỂM SOÁT
Số: 30/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Thuận, ngày 18 tháng 5 năm 2020



TỜ TRÌNH

Về việc: **lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thống nhất các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1/ Đề xuất về tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;
- Là Công ty có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao, kinh nghiệm lâu năm;
- Có kinh nghiệm đã từng kiểm toán cho các đơn vị cấp nước;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp.

2/ Đề xuất về lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Công ty đề xuất 04 đơn vị kiểm toán có uy tín sau để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP.HCM
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC – Chi nhánh tại TP.HCM

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh tại TP.HCM
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TP.HCM

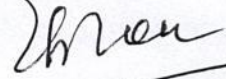
Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập nêu trên theo quy định của pháp luật và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bá Bạch Thủy Tiên

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 335/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Thuận, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của ngành, của địa phương liên quan đến lĩnh vực cấp nước;

Căn cứ tình hình thực tế, chiến lược và mục tiêu phát triển của Công ty,;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thống nhất các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

(Đính kèm Bảng kế hoạch chi tiết)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phạm Hữu Sơn

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 05 năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

(Kèm theo tờ trình số 335/TTr-HĐQT ngày 18/5/2020)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch Quý năm 2020					Ghi chú
				Quý I/2020	Quý II/2020	Quý III/2020	Quý IV/2020	Cộng 2020	
I	SẢN XUẤT - KINH DOANH								
1	Nước ghi thu		18.821.726	4.426.063	5.029.449	5.017.578	4.714.020	19.187.110	
	+ M ³ nước ghi thu	m ³	17.049.069	4.013.714	4.564.505	4.554.798	4.266.426	17.399.443	
	+ M ³ nước cung cấp ĐMH	m ³	1.463.085	347.312	378.538	381.870	369.996	1.477.716	
	+ M3 Sơn Hải	m ³	309.572	65.037	86.406	80.910	77.598	309.951	
2	Doanh thu	tr đ	181.526	41.513	46.617	46.009	43.179	177.318	
	+ Doanh thu nước ghi thu	tr đ	148.902	35.055	39.865	39.780	37.262	151.962	
	+ Doanh thu nước cung cấp ĐMH	tr đ	9.754	2.315	2.524	2.546	2.467	9.852	
	+ Doanh thu nước Sơn Hải	tr đ	2.542	534	709	664	637	2.544	
	+ Doanh thu lắp đặt hoàn thành	tr đ	5.594	1.000	1.000	1.000	1.000	4.000	
	+ Doanh thu lắp đặt hoàn thành Sơn Hải	tr đ	137	30	30	30	30	120	
	+ Doanh thu tài chính	tr đ	9.333	2.500	2.400	1.900	1.700	8.500	
	+ Doanh thu khác	tr đ	5.264	79	89	89	83	340	
3	Chi phí	tr đ	127.350	33.830	35.652	35.988	35.358	140.828	
3.1	Giá vốn hàng bán	tr đ	100.009	26.729	28.584	29.024	28.427	112.764	
	+ Chi phí vật tư trực tiếp	tr đ	41.540	11.154	12.674	12.644	11.879	48.351	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch Quý năm 2020					Ghi chú
				Quý I/2020	Quý II/2020	Quý III/2020	Quý IV/2020	Cộng 2020	
	+ Chi phí nhân công	tr đ	21.098	5.427	5.427	5.427	5.427	21.708	
	+ BHXH + BHYT + BHTN	tr đ	3.491	975	989	989	989	3.942	
	+ Ăn ca	tr đ	2.045	538	538	538	538	2.152	
	+ Kinh phí CĐ	tr đ	325	92	92	93	93	370	
	+ Khấu hao TSCĐ	tr đ	26.085	7.069	7.189	7.663	7.931	29.852	
	+ Chi phí sản xuất chung	tr đ	5.425	1.474	1.675	1.670	1.570	6.389	
3.2	Chi phí tài chính	tr đ	8.021	1.849	1.808	1.753	1.711	7.121	
3.3	Chi phí bán hàng	tr đ	6.865	1.800	1.800	1.801	1.801	7.202	
	+ Chi phí nhân công	tr đ	2.031	550	550	550	550	2.200	
	+ Chi phí nguyên vật liệu	tr đ	4.232	1.062	1.062	1.063	1.063	4.250	
	+ Chi phí khác	tr đ	602	188	188	188	188	752	
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr đ	11.812	3.377	3.385	3.335	3.344	13.441	
	+ Chi phí nhân công	tr đ	2.612	530	530	530	530	2.120	
	+ BHXH + BHYT + BHTN	tr đ	257	68	68	68	68	272	
	+ Ăn ca	tr đ	52	13	13	13	14	53	
	+ Kinh phí CĐ	tr đ	24	6	6	6	7	25	
	+ Kinh phí Đảng bộ	tr đ	68	43	54	26	53	176	
	+ Chi phí khấu hao TS	tr đ	922	223	220	198	178	819	
	+ Chi phí khác	tr đ	7.877	2.494	2.494	2.494	2.494	9.976	
3.5	Chi phí khác	tr đ	643	75	75	75	75	300	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr đ	54.176	7.683	10.965	10.021	7.821	36.490	
5	Lợi nhuận sau thuế	tr đ	47.024	6.669	9.517	8.698	6.788	31.672	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch Quý năm 2020				Ghi chú
				Quý I/2020	Quý II/2020	Quý III/2020	Quý IV/2020	
II	TÀI CHÍNH							
1	Vốn điều lệ	tr đ	94.908	94.908	94.908	94.908	94.908	94.908
2	Vốn chủ sở hữu	tr đ	173.496	159.787	168.485	175.273	175.273	
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Vốn góp của chủ sở hữu	tr đ	94.908	94.908	94.908	94.908	94.908	
	+ Thặng dư vốn cổ phần	tr đ	1.965	1.965	1.965	1.965	1.965	
	+ Quỹ đầu tư phát triển	tr đ	18.764	32.871	32.871	32.871	32.871	
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tr đ	57.859	30.043	38.741	45.529	45.529	
3	Các khoản phải nộp NSNN	tr đ	18.279	4.491	4.360	3.824	16.335	
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Thuế TNDN	tr đ	7.152	1.448	1.323	1.033	4.818	
	+ Thuế GTGT	tr đ	1.932	400	400	300	1.400	
	+ Thuế tài nguyên	tr đ	69	126	125	118	480	
	+ Quyền khai thác nước NMN Tân Sơn	tr đ	-	-	-	-	-	
	+ Quyền khai thác nước NMN Tháp Chàm	tr đ	31	91	91	91	364	
	+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	tr đ	9	-	-	9	9	
	+ Thuế môn bài	tr đ	8	-	-	-	9	
	+ Phí BVMTĐVNTSH	tr đ	8.095	2.163	2.158	2.027	8.252	
	+ Phí NTCN	tr đ	4	1	1	1	4	
	+ Phí DV MT rừng	tr đ	979	262	262	245	999	
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	50%	10%	9%	7%	33%	
5	Số tiền phải trả vốn và lãi vay	tr đ	23.250	11.289		11.060	22.349	

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch Quý năm 2020				Ghi chú
				Quý I/2020	Quý II/2020	Quý III/2020	Quý IV/2020	
III	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN SAU THUẾ							
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	tr đ	12.855					13.857
2	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	tr đ	47.024					31.672
3	Quỹ đầu tư phát triển	tr đ	14.107					9.502
4	Quỹ khen thưởng	tr đ	5.908					3.942
5	Quỹ phúc lợi	tr đ	2.000					1.971
6	Quỹ thưởng viên chức quản lý	tr đ	280					243
7	Chi cổ tức	tr đ	23.727					23.727
8	Lợi nhuận để lại	tr đ	13.857					6.144

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUAN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Hữu Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 336/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Thuận, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: **Kế hoạch mua sắm và đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của ngành, địa phương liên quan đến lĩnh vực cấp nước;

Căn cứ tình hình thực tế, chiến lược và mục tiêu phát triển Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thống nhất các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch mua sắm và đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2020.

(Đính kèm Bảng kế hoạch chi tiết)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 05 năm 2020

KẾ HOẠCH MUA SẮM VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số 336/TTr-HĐQT ngày 18/05/2020)

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp qua năm 2020	Kế hoạch năm 2020				Thời gian thực hiện
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
A	Đầu tư XD CB năm 2017 chuyển qua (đã hoàn thành còn thanh toán)	tr đ	1.727.904.931					Quý I
B	Đầu tư XD CB năm 2018 chuyển qua (đã hoàn thành còn thanh toán)	tr đ	7.512.950.778					Quý I
C	Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 chuyển qua	tr đ	1.665.971.976					Quý I
1	Đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành còn thanh toán	tr đ	1.363.652.159					
2	Đầu tư xây dựng cơ bản đang thực hiện	tr đ	302.319.817					
	Lắp đặt bơm dự phòng Trạm 1 NMN Tháp Chàm (đang thi công)	tr đ	302.319.817					
D	Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020	tr đ	-	14.425.880.000	7.969.699.721	7.863.010.479	14.416.000.000	44.674.590.200
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	tr đ	-	12.369.880.000	2.978.719.520	5.334.343.000	13.050.000.000	33.732.942.520
I.1	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các hạng mục thuộc Nhà máy nước Tháp Chàm	tr đ	-	11.769.880.000	1.620.000.000	4.834.343.000	12.550.000.000	30.774.223.000
1	Cải tạo, nâng công suất máy bơm truyền tải Tháp Chàm đi Phước Dân	tr đ			120.000.000			120.000.000
2	Dự án Cải tạo và nâng cấp NMN Tháp Chàm từ 52.000 m ³ /ngày lên 120.000 m ³ /ngày	tr đ				3.184.343.000		3.184.343.000



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp qua năm 2020	Kế hoạch năm 2020				Cộng năm 2020	Thời gian thực hiện
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
2.1	Nâng công suất trạm bơm 1: Thay bơm số 3, thay biến tần máy 2; đường ống truyền tải nước thô D700....	tr đ						-	
3	Xây dựng trạm bơm tăng áp Phan Rang số 2 cấp nước cho khu công nghiệp Du Long và các vùng trọng điểm đang phát triển	tr đ		11.769.880.000		1.650.000.000	12.550.000.000	25.969.880.000	Quý III
3.1	Hạng mục xây dựng: Nhà trạm bơm; Nhà điều hành hóa chất, nhà đặt máy phát điện; Sân nền, sân đường, hàng rào, thoát nước; Đường ống công nghệ; Đường ống truyền tải; Đường dây trung thế 22KV;						12.550.000.000	12.550.000.000	
3.2	Hạng mục thiết bị: Máy biến áp 630 KVA; Máy phát điện 630 KVA;					1.650.000.000		1.650.000.000	
3.3	Chi phí tư vấn ; chi phí khác; chi phí dự phòng; chi phí giải phóng mặt bằng.....			11.769.880.000				11.769.880.000	
4	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ trực thuộc NMN Tháp Chàm quản lý	tr đ			1.500.000.000			1.500.000.000	Quý II
4.1	Sơn sửa nhà điều hành Nhà máy Xử lý nước Tháp Chàm							-	
4.2	Sơn Epoxy các bể chứa do nhà máy nước Tháp Chàm quản lý							-	
4.3	Sơn mặt ngoài, thay gạch men tróc vỡ khu xử lý 40.000 m3/ ngày đêm							-	
I.2	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các hạng mục thuộc Nhà máy nước Tân Sơn	tr đ	-	600.000.000	1.008.000.000	-	-	1.608.000.000	
1	Đường dây trung áp và trạm biến áp cấp điện cho trạm bơm cấp I thuộc công trình Nhà máy nước Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	tr đ		600.000.000				600.000.000	Quý I

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp qua năm 2020	Kế hoạch năm 2020				Cộng năm 2020	Thời gian thực hiện
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
2	Mở rộng mạng lưới KV TC	tr đ			460.150.366			460.150.366	Quý II
3	Mở rộng mạng lưới KV Thuận Nam	tr đ		556.000.000				556.000.000	Quý I
4	Mở rộng mạng lưới KV Ninh Phước	tr đ				1.350.667.479		1.350.667.479	Quý III
5	Mở rộng mạng lưới KV Ninh Sơn	tr đ				320.000.000		320.000.000	Quý III
6	Mở rộng mạng lưới KV Ninh Hải	tr đ					766.000.000	766.000.000	Quý IV
2	Cải tạo, sửa chữa, thay thế tuyến ống các khu vực	tr đ	-	-	1.447.869.987	58.000.000	-	1.505.869.987	
2.1	Cải tạo mạng lưới KV PR-TC	tr đ			1.447.869.987			1.447.869.987	Quý II
2.2	Cải tạo mạng lưới KV Ninh Phước	tr đ				58.000.000		58.000.000	Quý III
3	Thay đồng hồ tổng cũ đã bị hỏng tại 04 DMA tại khu vực	tr đ	-	-	240.000.000	200.000.000	-	440.000.000	
3.1	DMA 1: Đồng hồ D150 tại cầu Đạo Long	tr đ			110.000.000			110.000.000	Quý II
3.2	DMA 8: Đồng hồ D200 tại cầu Thành Hải	tr đ			130.000.000			130.000.000	Quý II
3.3	DMA 10: Đồng hồ D100 tại Bộ đội Biên phòng	tr đ				100.000.000		100.000.000	Quý III
3.4	DMA 11: Đồng hồ D100 tại Ngã tư Thống Nhất - Trần Phú	tr đ				100.000.000		100.000.000	Quý III
V	Dự phòng Mở rộng, Cải tạo, sửa chữa mạng lưới cấp nước	tr đ		100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	400.000.000	
TỔNG CỘNG:		tr đ	10.906.827.685	14.425.880.000	7.969.699.721	7.863.010.479	14.416.000.000	55.581.417.885	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Sơn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp qua năm 2020	Kế hoạch năm 2020				Cộng năm 2020	Thời gian thực hiện
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
2	Cài tạo, tu sửa cửa lấy nước vào trạm bơm cấp I Nhà máy nước Tân Sơn	tr đ			620.000.000			620.000.000	Quý II
3	Cài tạo Sân đường bồi bộ và tường rào khuôn viên;... Trạm bơm cấp 2 (trạm bơm nước sạch) Nhà máy nước Tân Sơn	tr đ			388.000.000			388.000.000	Quý II
I.3	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các hạng mục thuộc Nhà máy nước Phước Dân	tr đ	-	-	350.719.520	-	-	350.719.520	Quý II
	Xây tường bao quanh nhà máy nước Phước Dân				350.719.520			350.719.520	Quý II
I.4	Dự phòng Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các hạng mục thuộc các Nhà máy nước	tr đ				500.000.000	500.000.000	1.000.000.000	Quý II+III
II	Mua sắm trang thiết bị, máy móc	tr đ	-	900.000.000	1.950.000.000	-	-	2.850.000.000	
1	Trang bị thiết bị điều khiển và giám sát trạm bơm tăng áp Đông Mỹ Hải từ Nhà máy xử lý nước Tháp Chàm	tr đ		150.000.000				150.000.000	Quý I
2	Trang bị thay thế máy bơm chìm công suất 230 m3/h Trạm bơm cấp 1 - NMN Tân Sơn	tr đ			450.000.000			450.000.000	Quý II
3	Trang bị thiết bị quan trắc nước mặt liên tục nhằm giúp cảnh báo sớm ô nhiễm nguồn cấp nước thô vào nhà máy				1.500.000.000			1.500.000.000	Quý II
4	Mua máy in siêu tốc	tr đ		400.000.000				400.000.000	Quý I
6	Mua đồng hồ lưu lượng nước trạm 1 NMN Tháp Chàm	tr đ		350.000.000				350.000.000	Quý I
III	Dự phòng mua sắm thiết bị	tr đ		500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	2.000.000.000	
IV	Mở rộng và cải tạo sửa chữa các khu vực	tr đ	-	556.000.000	2.440.980.201	1.928.667.479	766.000.000	5.691.647.680	
1	Mở rộng tuyến ống các khu vực	tr đ	-	556.000.000	753.110.214	1.670.667.479	766.000.000	3.745.777.693	
1	Mở rộng mạng lưới KV PR	tr đ			292.959.848			292.959.848	Quý II

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 5 năm 2020

Số: 8838/2020/NQ-ĐHĐCB

DU THẢO



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận ngày 28/5/2020;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (tài liệu đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phát triển năm 2020 (tài liệu đính kèm), với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

Một số chỉ tiêu hoạt động chính trong năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2019/kế hoạch 2019
1	Nước ghi thu	m ³	18.035.297	18.821.726	104,36 %
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	164.063	181.526	110,64 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.626	54.176	130,15 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.521	47.024	128,76 %
5	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	152.263	173.052	113,65 %



6	Tổng Tài sản	Triệu đồng		388.515	
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%		27,17	
8	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		12,10	

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Nước ghi thu	m3	19.187.110
2	Đồng hồ nước lắp đặt mới	cái	4.000
3	Đồng hồ nước thay thế	cái	4.000
4	Tỷ lệ thất thoát	%	< 20%
5	Doanh thu	tỷ đồng	177,318
	- Nước ghi thu	tỷ đồng	164,358
	- Lắp đặt	tỷ đồng	4,120
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	tỷ đồng	8,840
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	36,490

Điều 4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 (tài liệu đính kèm).

Phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	12.855.089.052	a
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	47.023.598.774	b
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	59.878.687.826	c = (a+b)
4	Trích lập các quỹ từ LNST năm 2019:	22.294.923.475	d = e+f+g
	+ Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	14.107.079.632	e = (b * 30%)

	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương thực hiện + 20 % phần tăng thêm lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch). Trong đó:	7.907.710.815	f
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	5.907.710.815	
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	2.000.000.000	
	+ Quỹ thưởng của viên chức quản lý (1,5 tháng lương thực hiện)	280.133.028	g
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	37.583.764.351	h = c - d
6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 25% (tính trên tổng mệnh giá 9.490.841 cổ phần)	23.727.102.500	i
	<i>Cổ tức trên mỗi cổ phần (đồng/cp)</i>	2.500	
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	13.856.661.851	j = h - i

Thời điểm chi trả cổ tức:

- Ngày chốt danh sách để chia cổ tức là ngày 19/6/2020.
- Ngày chi trả cổ tức: bắt đầu từ ngày 20/7/2020.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc Quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 (tài liệu đính kèm)

Quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019:

Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách:

01 người, mức chi là: 432.000.000 đồng

+ Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách:

04 người, mức chi là: 285.139.200 đồng

Tổng cộng: 717.139.200 đồng

Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, hai trăm đồng

Ban kiểm soát:

+ Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

01 người, mức chi là: 363.555.372 đồng

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

02 người, mức chi là: 85.541.400 đồng

(trong đó: thành viên 1 là 57.027.600 đồng; thành viên 2 là 28.513.800 đồng)

39352
GTY
PHÂN
NƯỚC
THUẢ
G.T.N

Tổng cộng: 449.096.772 đồng

Bằng chữ: *Bốn trăm bốn mươi chín triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi hai đồng*

Thư ký công ty:

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/07/2019:

+ Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐQT ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CNNT ngày 06/7/2018 về việc chi tiền thù lao cho Thư ký Công ty: mức chi thù lao cho Thư ký Công ty bằng mức chi thù lao của thành viên ban kiểm soát,

01 người, mức chi là: 33.266.100 đồng

Từ ngày 01/08/2019 đến ngày 31/12/2019:

+ Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-HĐQT ngày 25/7/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-CNNT ngày 19/8/2019 về việc điều chỉnh mức thù lao cho Thư ký Công ty: mức chi thù lao cho Thư ký Công ty bằng mức chi thù lao của thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách,

01 người, mức chi là: 29.702.000 đồng

Tổng cộng: 62.968.100 đồng

Bằng chữ: *Sáu mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi tám ngàn, một trăm đồng.*

Tổng cộng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty: **1.229.204.072 đồng**

Bằng chữ: *Một tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, không trăm bảy mươi hai đồng.*

Kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020:

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận kính trình Hội đồng quản trị kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020, cụ thể:

Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách:

01 người, mức chi là: 337.176.000 đồng

+ Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách:

04 người, mức chi là: 222.552.000 đồng

Ban kiểm soát:

+ Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

01 người, mức chi là: 283.754.964 đồng

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

02 người, mức chi là: 89.020.800 đồng

Thư ký:

+ Thù lao Thư ký Công ty:

01 người, mức chi là: 55.638.000 đồng

Tổng cộng: 988.141.764 đồng

Bằng chữ: *Chín trăm tám mươi tám triệu, một trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng*).

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (tài liệu đính kèm).

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện lựa chọn một trong 04 công ty kiểm toán độc lập dưới đây và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP.HCM

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC – Chi nhánh tại TP.HCM

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh tại TP.HCM

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TP.HCM

Điều 8. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (tài liệu đính kèm).

Điều 9. Thông qua Tờ trình Kế hoạch mua sắm và đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2020 (tài liệu đính kèm).

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
CBTT Website Công ty;
Lưu: VT, HĐQT.

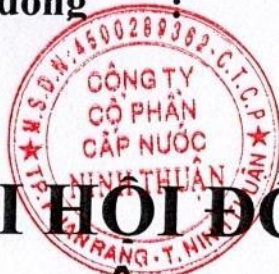
**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn

Mã số tham dự :

Tên cổ đông :

MÃU



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết:

... CỔ PHẦN

Sở hữu: ... Cổ phần

Ủy quyền: ... Cổ phần

Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội

